

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Thiện;
- Ông Nguyễn Thanh Phiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến – Thư ký Tòa án nhân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngụy Chanh Q, sinh năm 1989, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; vợ tên Nguyễn Hoàng Thị Phương V (đã ly hôn), con có 02 người, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2017; con ông Keo Chanh T và bà Nghự Quý C; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trung K, sinh năm 2004, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; vợ con chưa có; con ông Lê Hoàng K1 và bà Trần Thị D; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Bình T1, sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: Khu phố E, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; vợ con chưa có; con ông Nguyễn Trí S và bà Trần Thị Bé B; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người làm chứng: Anh Đoàn Hoàng V1, sinh năm 2000; cư trú tại: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/8/2023, Nguyễn Bình T1 điều khiển xe mô tô chở Lê Trung K đến quán ăn G thuộc ấp D, xã B, huyện D, để uống rượu cùng anh Nguyễn Hữu T2 và anh Nguyễn Văn L. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đoàn Hoàng V1, anh Nguyễn Thanh C1, anh Hoàng Thanh L1, anh Hoàng Lê H và anh Huỳnh Thanh V2 đến uống rượu cùng nhóm của T1. Tại đây, K nói với T1 kêu người qua dàn xếp giải quyết mâu thuẫn giữa K và anh V1 do K sợ khi ra về bị anh V1 chặn đường đánh thì T1 đồng ý. T1 đi ra ngoài gọi điện thoại cho Q nhờ đến dàn xếp giải quyết mâu thuẫn việc K bị anh V1 đánh trước đó và hẹn gặp nhau tại khu vực Cầu M thì Q đồng ý. Quets lấy cây dao tự chế bằng kim loại dài 73cm cất vào bên trong áo đang mặc và cầm theo cây chia ba mũi nhọn bằng kim loại đi đến khu vực cầu M gặp T1 và K đứng chờ, rồi T1 điều khiển xe mô tô chở K ngồi giữa cầm cây chia và Q ngồi sau chạy đến quán G.

Khi đến quán, T1 và K cầm cây chia đứng ở cổng quán, còn Q cầm cây dao đi vào bên trong nhưng Q không biết anh V1 là ai. Khi thấy anh L đang ngồi trong quán, Q nhớ lại trước đó có mâu thuẫn với anh L nên rút cây dao ra khỏi vỏ, rồi cầm cây dao chém từ trên chém xuống thì anh L dùng tay phải đỡ nên bị gãy rạn xương tay, rồi anh L chạy ra ngoài hô lớn “Queo ơi! Chém lộn người rồi”. Lúc này, T1 điều khiển xe mô tô chở anh L đến Bệnh viện C4, tỉnh Bình Dương, điều trị thương tích đến ngày 29/8/2023 xuất viện. Sau đó, anh L làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Q.

Quá trình điều tra, Q, T1 và K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. K và Trọng phạm tội có tính chất côn đồ.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 237 ngày 13-10-2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn L là 04%.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê vật chứng kèm theo.

Về kê biên tài sản: Quets, T1 và K không có sở hữu tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Anh L yêu cầu Q bồi thường tiền điều trị thương tích, tổn thất thu nhập và tổn thất tinh thần với số tiền 200.000.000 đồng. Anh V1 không yêu cầu bồi thường..

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSDMC ngày 05-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Chanh Q1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Trung K; Nguyễn Bình T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chanh Q1, Lê Trung K, Nguyễn Bình Trọng phạm t “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chanh Q2 từ 09 đến 12 tháng tù;

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trung K từ 06 đến 09 tháng tù;

Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bình T1 từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo Nguyễn C2 Quets bồi thường các khoản chi phí: Tiền khám chữa bệnh 5.000.000 đồng; chi phí thuê xe đi lại: 1.000.000 đồng; tiền ngày công lao động bị mất 300.000 đồng/ngày x 120 ngày = 36.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 8.000.000 đồng. Tổng cộng là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chanh Q2 đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị hại anh Nguyễn Văn L không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K và T1.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh C3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng và kết quả tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23-8-2023, tại quán ăn G “Ven Bờ” thuộc ấp D, xã

B, huyện D, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo Nguyễn Chanh Q2, Lê Trung K và Nguyễn Bình T1 có hành vi cùng nhau chuẩn bị hung khí nguy hiểm là cây chĩa và cây dao nhằm gây thương tích cho anh Đoàn Hoàng V1; nhưng khi bị cáo Nguyễn C2 Quets vào quán không biết anh V1 là ai và khi thấy anh Nguyễn Văn L đang ngồi trong quán, do trước đó bị cáo Nguyễn Chanh Q2 có mâu thuẫn với anh L nên bị cáo Nguyễn Chanh Q2 đã cầm cây dao chém gây thương tích cho anh L 04%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chanh Q2 đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi bị cáo Lê Trung K, có mâu thuẫn với anh Đoàn Hoàng V1 trước đó nên đã nói với Nguyễn Bình T1 có quen biết ai không, bị cáo T1 liền điện thoại cho Nguyễn Chanh Q2, cả ba bị cáo đã chuẩn bị hung khí là mã tấu, chĩa ba chân cùng nhau đi trên chiếc xe máy đến quán, nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho anh Đoàn Hoàng V1, nhưng đến nơi, bị cáo Q2 đã chém lầm đối tượng là anh Nguyễn Văn L. Tuy bị cáo K và T1 chưa đánh được anh V1 nhưng hành vi thống nhất bàn bạc, gọi điện thoại, chuẩn bị hung khí nguy hiểm của bị cáo K và T1 đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 13/CT-VKSDMC ngày 05-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Chanh Q2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Trung K, Nguyễn Bình T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm, đe dọa đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau: Mục đích của bị cáo K và T1 gọi điện cho Q2 là chuẩn bị hung khí đánh anh V1. Nhưng đến nơi do bị cáo Q2 không biết anh V1 là ai, mà Q2 lại có mâu thuẫn với anh L từ trước nên Q2 đã chém anh L gây thương tích 4%. Riêng về hành vi một mình gây thương tích cho anh L của bị cáo Q2 thì bị cáo Q2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này cũng như phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh L theo quy định, mà bị cáo K và T1 không phải chịu. Riêng đối với hành vi của bị cáo K và T1: Do bị cáo K có mâu thuẫn với anh V1 và là người khởi xướng và cầm hung khí là cây chĩa; sau khi được K nhờ thì bị cáo T1 đã giúp sức tích cực bằng cách gọi điện thoại cho Q2 và điều khiển xe chở T1 và Q2 đến địa điểm gây thương tích nên hành vi của K và T1 cùng phải chịu mức án ngang nhau mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo K và T1 phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Văn L chỉ yêu cầu một mình bị cáo Q2 bồi thường các khoản tiền, gồm: Tiền khám chữa bệnh 5.000.000 đồng; chi phí thuê xe đi lại 1.000.000 đồng; tiền ngày công lao động bị mất 300.000 đồng/ngày x 120 ngày = 36.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 8.000.000 đồng. Tổng cộng là 50.000.000 đồng. Bị cáo Ngụy Chanh Q2 đồng ý bồi thường nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 vỏ gỗ màu đen (bao dao tự chế); 01 cây dao tự chế bằng kim loại chiều dài 73 cm, lưỡi nhọn dài, kích thước (50 x 3) cm, cán gỗ quấn vải màu đen dài, kích thước (23 x 3,5) cm; 01 cây sắt tự chế, đầu có 03 thanh nhọn là hung khí các bị cáo dùng để đánh nhau và chuẩn bị đánh nhau nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngụy Chanh Q2, Lê Trung K, Nguyễn Bình T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Ngụy Chanh Q2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngụy Chanh Q2 01 (một) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-12-2023.

2. Căn cứ khoản 6 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Trung K 09 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình T1 09 (chín) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị cáo Ngụy Chanh Q2 đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ gổ màu đen (bao dao tự chế); 01 cây dao tự chế bằng kim loại chiều dài 73 cm, lưỡi nhọn dài, kích thước (50 x 3) cm, cán gổ quấn vải màu đen dài, kích thước (23 x 3,5) cm; 01 cây sắt tự chế, đầu có 03 thanh nhọn.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-01-2024).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngụy Chanh Q2, Lê Trung K, Nguyễn Bình T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ngụy Chanh Q2 phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện DMC;
- Chi cục THADS huyện DMC;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện DMC;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn